

Phụ lục II
MẪU BIÊN BẢN NGHIỆM THU
TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Công văn số /BCĐTW-CTK ngày /8/2025
của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trung ương)

Mẫu biên bản nghiệm thu số 1
Áp dụng cho Tổ trưởng nghiệm thu đối với điều tra viên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
KẾT QUẢ TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP NĂM 2025

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2025, tại xã/phường/đặc khu, chúng tôi gồm có:

Bên nghiệm thu (Tổ trưởng)

Ông/Bà:

Chức vụ: Tổ trưởng Tổ điều tra xã/phường/đặc khu

Điện thoại liên hệ:.....

Bên được nghiệm thu (Điều tra viên)

Ông/Bà:

Mã số Điều tra viên:

Điện thoại liên hệ:.....

Hai bên đã tiến hành nghiệm thu kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 do Điều tra viên [tên điều tra viên] thực hiện theo phân công của Tổ trưởng [tên tổ trưởng]. Sau khi kiểm tra, đối chiếu với các yêu cầu và tiêu chí đã đề ra, hai bên thống nhất đánh giá kết quả như sau:

1. Số lượng phiếu điều tra

STT	Loại phiếu điều tra	Số phiếu được phân công (Phiếu)	Số phiếu đã xác nhận hoàn thành (Phiếu)	Tỷ lệ hoàn thành (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1 %</i>
1	Phiếu hộ toàn bộ			
1.1	Phiếu số 02/TĐTNN-HTB có hoạt động NLTS			

STT	Loại phiếu điều tra	Số phiếu được phân công (Phiếu)	Số phiếu đã xác nhận hoàn thành (Phiếu)	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1.2	Hộ nông thôn không có hoạt động NLTS			
1.3	Hộ thành thị không có hoạt động NLTS trước thời điểm 17/7/2025			
1.4	Hộ thành thị không có hoạt động NLTS từ ngày 17/7/2025			
2	Phiếu số 03/TĐTNN-HM			
	Tổng số			

2. Chất lượng phiếu điều tra

STT	Loại phiếu điều tra	Số phiếu đã xác nhận hoàn thành (Phiếu)	Số phiếu có sai sót (Phiếu)	Tỷ lệ phiếu có sai sót (%)
A	B	1	2	3=2/1 %
1	Phiếu hộ toàn bộ			
1.1	Phiếu số 02/TĐTNN-HTB có hoạt động NLTS			
1.2	Hộ nông thôn không có hoạt động NLTS			
1.3	Hộ thành thị không có hoạt động NLTS trước thời điểm 17/7/2025			
1.4	Hộ thành thị không có hoạt động NLTS từ ngày 17/7/2025			
2	Phiếu số 03/TĐTNN-HM			
	Tổng số			

Căn cứ kết luận trên, Tổ trưởng [tên tổ trưởng] xác nhận kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 do Điều tra viên [tên điều tra viên] [đạt yêu cầu/không đạt yêu cầu] tiến hành xử lý kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025.

Biên bản này được hai bên ký và lập thành 4 bản, có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 2 bản.

TỔ TRƯỞNG
(ký, ghi rõ họ tên)

ĐIỀU TRA VIÊN
(ký, ghi rõ họ tên)

BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KẾT QUẢ TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP NĂM 2025

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2025, được sự ủy nhiệm của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp (viết gọn là BCD) xã/phường/đặc khu, tại..... đoàn nghiệm thu của BCD xã/phường/đặc khu tiến hành nghiệm thu kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 của Tổ trưởng [tên tổ trưởng].

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ NGHIỆM THU

1. Bên nghiêm thu: Đoàn nghiêm thu của BCD xã/phường/đặc khu

Trưởng đoàn:

Ông/Bà:

Chức vụ:

Thành viên

- Ông/Bà:

Chức vụ:

- Ông/Bà:

Chức vụ:

2. Bên được nghiệm thu: Tổ trưởng

Ông/Bà:

Mã số Tổ trưởng:

Điện thoại liên hệ:.....

II. NỘI DUNG NGHIỆM THU

Hai bên đã tiến hành nghiệm thu kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 do Tổ trưởng [tên tổ trưởng] thực hiện theo phân công. Sau khi kiểm tra, đối chiếu với các yêu cầu và tiêu chí đã đề ra, hai bên thống nhất đánh giá kết quả như sau:

1. Số lượng phiếu điều tra

STT	Loại phiếu điều tra	Số phiếu được phân công (Phiếu)	Số phiếu đã xác nhận hoàn thành (Phiếu)	Tỷ lệ hoàn thành (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	$3=2/1 \%$
1	Phiếu hộ toàn bộ			
1.1	Phiếu số 02/TĐTNN-HTB có hoạt động NLTS			
1.2	Hộ nông thôn không có hoạt động NLTS			
1.3	Hộ thành thị không có hoạt động NLTS trước thời điểm 17/7/2025			
1.4	Hộ thành thị không có hoạt động NLTS từ ngày 17/7/2025			
2	Phiếu số 03/TĐTNN-HM			
	Tổng số			

2. Chất lượng phiếu điều tra

STT	Loại phiếu điều tra	Số phiếu đã xác nhận hoàn thành (Phiếu)	Số phiếu có sai sót (Phiếu)	Tỷ lệ phiếu có sai sót (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	$3=2/1 \%$
1	Phiếu hộ toàn bộ			
1.1	Phiếu số 02/TĐTNN-HTB có hoạt động NLTS			
1.2	Hộ nông thôn không có hoạt động NLTS			
1.3	Hộ thành thị không có hoạt động NLTS trước thời điểm 17/7/2025			
1.4	Hộ thành thị không có hoạt động NLTS từ ngày 17/7/2025			
2	Phiếu số 03/TĐTNN-HM			
	Tổng số			

Căn cứ kết luận trên, Đoàn nghiệm thu của BCD xã/phường/đặc khu xác nhận kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 do Tổ trưởng [tên tổ trưởng] tiến hành xử lý kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025.

Biên bản này được hai bên ký và lập thành 4 bản, có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 2 bản.

**Đoàn nghiệm thu Ban Chỉ đạo
TĐTNN 2025 xã/phường/đặc khu**
(Trưởng đoàn ký, ghi rõ họ tên)

Tổ trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA **NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP** **XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KẾT QUẢ TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP NĂM 2025

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2025, được sự ủy nhiệm của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp (viết gọn là BCĐ) xã/phường/đặc khu, tại..... đoàn nghiệm thu của BCĐ xã/phường/đặc khu tiến hành nghiệm thu kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 của Tổ trưởng Điều tra viên [tên điều tra viên].

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ NGHIỆM THU

3. Bên nghiệm thu: Đoàn nghiệm thu của BCD xã/phường/đặc khu

Trưởng đoàn:

Ông/Bà:

Chức vụ:

Thành viên

- Ông/Bà:

Chức vụ:

- Ông/Bà:

Chức vụ:

4. Bên được nghiệm thu: Điều tra viên

Ông/Bà:

Mã số Điều tra viên:

Điện thoại liên hệ:.....

IV. NỘI DUNG NGHIỆM THU

Hai bên đã tiến hành nghiệm thu kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 do Điều tra viên [tên điều tra viên] thực hiện theo phân công. Sau khi kiểm tra, đối chiếu với các yêu cầu và tiêu chí đã đề ra, hai bên thống nhất đánh giá kết quả như sau:

1. Số lượng phiếu điều tra

STT	Loại phiếu điều tra	Số phiếu được phân công (Phiếu)	Số phiếu đã xác nhận hoàn thành (Phiếu)	Tỷ lệ hoàn thành (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	$3=2/1 \%$
1	Phiếu số 06/TĐTNN-XA			
2	Phiếu số 06A/TĐTNN-XA			
3	phiếu số 06B/TĐTNN-XA			
	Tổng số			

2. Chất lượng phiếu điều tra

STT	Loại phiếu điều tra	Số phiếu đã xác nhận hoàn thành (Phiếu)	Số phiếu có sai sót (Phiếu)	Tỷ lệ phiếu có sai sót (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	$3=2/1 \%$
1	Phiếu số 06/TĐTNN-XA			
2	Phiếu số 06A/TĐTNN-XA			
3	phiếu số 06B/TĐTNN-XA			
	Tổng số			

Căn cứ kết luận trên, Đoàn nghiệm thu của BCD xã/phường/đặc khu xác nhận kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 do Tổ trưởng Điều tra viên [tên điều tra viên] tiến hành xử lý kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025.

Biên bản này được hai bên ký và lập thành 4 bản, có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 2 bản.

**Đoàn nghiệm thu Ban Chỉ đạo
TĐTNN 2025 xã/phường/đặc khu**
(Trưởng đoàn ký, ghi rõ họ tên)

Điều tra viên
(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu biên bản nghiệm thu số 3

*Áp dụng cho BCD cấp tỉnh nghiệm thu Điều tra viên phiếu trang trại
(Phiếu số 04/TĐTNN-TT)*

BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH/THÀNH PHỐ

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
KẾT QUẢ TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP NĂM 2025

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2025, được sự ủy nhiệm của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp (viết gọn là BCD) tỉnh/thành phố, tại..... đoàn nghiệm thu của BCD tỉnh/thành phố tiến hành nghiệm thu kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 của Điều tra viên [tên điều tra viên].

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ NGHIỆM THU**1. Bên nghiệm thu: Đoàn nghiệm thu của BCD tỉnh/thành phố****Trưởng đoàn:**

Ông/Bà:

Chức vụ:

Thành viên

- Ông/Bà:

Chức vụ:

- Ông/Bà:

Chức vụ:

2. Bên được nghiệm thu: Điều tra viên

Ông/Bà:

Mã số Điều tra viên:

Điện thoại liên hệ:.....

II. NỘI DUNG NGHIỆM THU

Hai bên đã tiến hành nghiệm thu kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 do Điều tra viên [tên điều tra viên] thực hiện theo phân công. Sau khi kiểm tra, đối chiếu với các yêu cầu và tiêu chí đã đề ra, hai bên thống nhất đánh giá kết quả như sau:

1. Số lượng phiếu điều tra

STT	Loại phiếu điều tra	Số phiếu được phân công (Phiếu)	Số phiếu đã xác nhận hoàn thành (Phiếu)	Tỷ lệ hoàn thành (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	$3=2/1 \%$
1	Phiếu số 04/TĐTNN-TT			
	Tổng số			

2. Chất lượng phiếu điều tra

STT	Loại phiếu điều tra	Số phiếu đã xác nhận hoàn thành (Phiếu)	Số phiếu có sai sót (Phiếu)	Tỷ lệ phiếu có sai sót (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	$3=2/1 \%$
1	Phiếu số 04/TĐTNN-TT			
	Tổng số			

Căn cứ kết luận trên, Đoàn nghiệm thu của BCD tỉnh/thành phố xác nhận kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 do Điều tra viên [tên điều tra viên] [đạt yêu cầu/không đạt yêu cầu] tiến hành xử lý kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025.

Biên bản này được hai bên ký và lập thành 4 bản, có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 2 bản.

**Đoàn nghiệm thu Ban Chỉ đạo
TĐTNN 2025 tỉnh/thành phố**
(Trưởng đoàn ký, ghi rõ họ tên)

Điều tra viên
(ký, ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KẾT QUẢ TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP NĂM 2025

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2025, được sự ủy nhiệm của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp (viết gọn là BCĐ) tỉnh/thành phố, tại..... đoàn nghiệm thu của BCĐ tỉnh/thành phố tiến hành nghiệm thu kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 của BCĐ xã/phường/đặc khu

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ NGHIỆM THU

1. Bên nghiêm thu: Đoàn nghiêm thu của BCD tỉnh/thành phố

Trưởng đoàn:

Ông/Bà:

Chức vụ:

Thành viên

- Ông/Bà:

Chức vụ:

- Ông/Bà:

Chức vụ:

2. Bên được nghiệm thu: Đại diện BCD xã/phường/đặc khu

Trưởng/Phó ban BCD xã/phường/đặc khu

Ông/Bà:

Chức vụ:

Thành viên

- Ông/Bà:

Chức vụ:

- Ông/Bà:

Chức vụ:

II. NỘI DUNG NGHIỆM THU

1. Báo cáo quá trình tổ chức chỉ đạo và kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 của xã/phường/đặc khu

- Công tác thành lập BCD cấp xã: nêu quá trình và thời gian thành lập, kiện toàn BCD cấp xã;
- Công tác tuyên truyền: nêu các hình thức tuyên truyền từng giai đoạn;
- Công tác tập huấn: nêu số lượng các lớp và tổng số người tham dự;
- Công tác tuyển chọn và số lượng điều tra viên: nêu thông tin chi tiết về số lượng điều tra viên (định mức, thực tế), chênh lệch giữa định mức và thực tế (nếu từ 15% trở lên cần giải thích lý do chênh lệch);
- Công tác triển khai điều tra: số lượng thu được các loại phiếu so với kết quả rà soát, lập danh sách và giải thích chênh lệch (nếu có).

2. Số lượng phiếu điều tra

Đơn vị tính: Phiếu

STT	Loại phiếu điều tra	Kết quả rà soát/lập danh sách	Số phiếu đã xác nhận hoàn thành	Chênh lệch
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2-1</i>
1	Phiếu hộ toàn bộ			
1.1	Phiếu số 02/TĐTNN-HTB có hoạt động NLTS			
1.2	Hộ nông thôn không có hoạt động NLTS			
1.3	Hộ thành thị không có hoạt động NLTS trước thời điểm 17/7/2025			
1.4	Hộ thành thị không có hoạt động NLTS từ ngày 17/7/2025			
2	Phiếu số 03/TĐTNN-HM			
3	Phiếu số 06/TĐTNN-XA			
4	Phiếu số 06A/TĐTNN-XA			
5	Phiếu số 06B/TĐTNN-XA			
	Tổng số			

3. Kết quả đánh giá, kiểm tra chất lượng phiếu điều tra

STT	Loại phiếu điều tra	Kết quả nghiệm thu	Phân loại phiếu			
			Chưa đạt yêu cầu	Đạt yêu cầu	Khá	Giỏi
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Phiếu số 02/TĐTNN-HTB					
	Tiêu chí (1)					
	Tiêu chí (2)					
2	Phiếu số 03/TĐTNN-HM					
	Tiêu chí (1)					
	Tiêu chí (2)					
3	Phiếu số 06/TĐTNN-XA					
	Tiêu chí (1)					
	Tiêu chí (2)					
4	Phiếu số 06A/TĐTNN-XA					
	Tiêu chí (1)					
	Tiêu chí (2)					
5	Phiếu số 06B/TĐTNN-XA					
	Tiêu chí (1)					
	Tiêu chí (2)					

Ghi chú: Không phải ghi số liệu vào ô có màu sẫm và dựa vào cách xếp loại chất lượng phiếu quy định trong mục 2, phần IV, phụ lục I để phân loại phiếu bằng cách đánh dấu (X) vào một ô thích hợp.

4. Công tác nghiệm thu

Thời gian tiến hành: Từ ngày.....

Thời gian hoàn thành: Ngày.....

V. KẾT LUẬN CỦA ĐOÀN NGHIỆM THU

1. Các tài liệu liên quan: Báo cáo quá trình tổ chức chỉ đạo triển khai, triển khai TĐT; Giải trình chênh lệch so với danh sách rà soát, lập danh sách. (Ghi rõ đạt hoặc không đạt yêu cầu).

2. Mức độ hoàn thành từng loại phiếu:

Căn cứ kết quả kiểm tra chất lượng phiếu mục II, mức độ hoàn thành từng loại phiếu như sau:

- Số loại phiếu chưa đạt yêu cầu:phiếu

Gồm phiếu

- Số loại phiếu đạt yêu cầu: phiếu

Gồm phiếu

Kết luận chung mức độ hoàn thành: đạt loại.....

3. Đánh giá chung

Căn cứ kết luận trên, đoàn nghiệm thu BCD tỉnh/thành phố xác nhận các loại phiếu điều tra của BCD xã/phường/đặc khu [đủ/chưa đủ] điều kiện tiến hành xử lý kết quả Tổng điều tra.

Biên bản này được hai bên ký và lập thành 4 bản, có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 2 bản.

**Đoàn nghiệm thu Ban Chỉ đạo
TĐTNN 2025 tỉnh/thành phố**
(*Trưởng đoàn ký, ghi rõ họ tên*)

**Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025
xã/phường/đặc khu**
(*Trưởng/Phó ban ký, ghi rõ họ tên,
đóng dấu*)

Mẫu biên bản nghiệm thu số 5
Áp dụng cho BCD cấp trung ương nghiệm thu BCD cấp tỉnh

BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TRUNG ƯƠNG

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
KẾT QUẢ TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP NĂM 2025

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2025, được sự ủy nhiệm của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp (viết gọn là BCD) trung ương, tại..... đoàn nghiệm thu của BCD trung ương tiến hành nghiệm thu kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 của BCD tỉnh/thành phố

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ NGHIỆM THU

1. Bên nghiệm thu: Đoàn nghiệm thu của BCD trung ương

Trưởng đoàn:

Ông/Bà:

Chức vụ:

Thành viên

- Ông/Bà:

Chức vụ:

- Ông/Bà:

Chức vụ:

2. Bên được nghiệm thu: Đại diện BCD tỉnh/thành phố

Trưởng/Phó ban BCD tỉnh/thành phố:

Ông/Bà:

Chức vụ:

Thành viên

- Ông/Bà:

Chức vụ:

- Ông/Bà:

Chức vụ:

II. NỘI DUNG NGHIỆM THU

1. Báo cáo quá trình tổ chức chỉ đạo và kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 của tỉnh/thành phố

- Công tác thành lập BCĐ, Tổ thường trực: nêu quá trình và thời gian thành lập, kiện toàn BCĐ, Tổ thường trực các cấp;
- Công tác tuyên truyền: nêu các hình thức tuyên truyền từng giai đoạn;
- Công tác tập huấn: nêu số lượng các lớp và tổng số người tham dự các cấp;
- Công tác tuyển chọn và số lượng điều tra viên: nêu thông tin chi tiết về số lượng điều tra viên (định mức, thực tế), chênh lệch giữ định mức và thực tế (nếu từ 15% trở lên cần giải thích lý do chênh lệch);
- Công tác triển khai điều tra: số lượng thu được các loại phiếu so với kết quả rà soát, lập danh sách và giải thích chênh lệch (nếu có).

2. Số lượng phiếu điều tra

Đơn vị tính: Phiếu

STT	Loại phiếu điều tra	Kết quả rà soát/lập danh sách	Số phiếu đã xác nhận hoàn thành	Chênh lệch
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2-1</i>
1	Phiếu số 02/TĐTNN- HTB			
2	Phiếu số 03/TĐTNN-HM			
3	Phiếu số 04/TĐTNN-TT			
4	Phiếu số 06/TĐTNN-XA			
5	Phiếu số 06A/TĐTNN-XA			
6	Phiếu số 06B/TĐTNN-XA			
	Tổng số			

3. Kết quả đánh giá, kiểm tra chất lượng phiếu điều tra

STT	Loại phiếu điều tra	Kết quả thử nghiệm thu	Phân loại phiếu			
			Chưa đạt yêu cầu	Đạt yêu cầu	Khá	Giỏi
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Phiếu số 02/TĐTNN-HTB					
	Tiêu chí (1)					
	Tiêu chí (2)					
	Tiêu chí (3)					
2	Phiếu số 03/TĐTNN-HM					
	Tiêu chí (1)					
	Tiêu chí (2)					
	Tiêu chí (3)					
3	Phiếu số 04/TĐTNN-TT					
	Tiêu chí (1)					
	Tiêu chí (2)					
	Tiêu chí (3)					
4	Phiếu số 06/TĐTNN-XA					
	Tiêu chí (1)					
	Tiêu chí (2)					
	Tiêu chí (3)					
5	Phiếu số 06A/TĐTNN-XA					
	Tiêu chí (1)					
	Tiêu chí (2)					
	Tiêu chí (3)					
6	Phiếu số 06B/TĐTNN-XA					
	Tiêu chí (1)					
	Tiêu chí (2)					
	Tiêu chí (3)					

Ghi chú: Không phải ghi số liệu vào ô có màu sẫm và dựa vào cách xếp loại chất lượng phiếu quy định trong mục 2, phần IV, phụ lục I để phân loại phiếu bằng cách đánh dấu (X) vào một ô thích hợp.

4. Công tác nghiệm thu

Thời gian tiến hành: Từ ngày.....

Thời gian hoàn thành: Ngày.....

III.KẾT LUẬN CỦA ĐOÀN NGHIỆM THU

1. Các tài liệu liên quan: Báo cáo quá trình tổ chức chỉ đạo triển khai, triển khai TĐT; Giải trình chênh lệch so với danh sách rà soát, lập danh sách. (Ghi rõ đạt hoặc không đạt yêu cầu).

2. Mức độ hoàn thành từng loại phiếu:

Căn cứ kết quả kiểm tra chất lượng phiếu mục II, mức độ hoàn thành từng loại phiếu như sau:

- Số loại phiếu chưa đạt yêu cầu:phiếu

Gồm phiếu

- Số loại phiếu đạt yêu cầu: phiếu

Gồm phiếu

Kết luận chung mức độ hoàn thành: đạt loại.....

3. Đánh giá chung

Căn cứ kết luận trên, đoàn nghiệm thu BCD tỉnh/thành phố xác nhận các loại phiếu điều tra của BCD xã/phường/đặc khu [đủ/chưa đủ] điều kiện tiến hành xử lý kết quả Tổng điều tra.

Biên bản này được hai bên ký và lập thành 4 bản, có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 2 bản.

**Đoàn nghiệm thu Ban Chỉ đạo
TĐTNN 2025 trung ương**
(Trưởng đoàn ký, ghi rõ họ tên)

**Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025
tỉnh/thành phố**
(Trưởng/Phó ban ký, ghi rõ họ tên,
đóng dấu)